TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Trường D, sinh năm: 1996; căn cước công dân: 072096002729 do Cục C về TTXH cấp ngày 28/02/2022; địa chỉ: Số A, đường T, khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1997; căn cước công dân: 087197008681 do Cục C về TTXH cấp ngày 13/8/2021; địa chỉ: Số A, hẻm G, đường T, khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20-8-2025, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Phạm Trường D trình bày:

Anh và chị Hồ Thị Ngọc L kết hôn vào ngày 06-7-2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh); quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng không hợp nhau, chị L đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2025 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với chị Hồ Thị Ngọc L.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Hồ Hải Đ, sinh năm 2024 hiện đang sống với anh, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Hồ Thị Ngọc L đã được Tòa án tống đạt niêm yết đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vẫn không trình bày ý kiến và không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Trường D đối với chị Hồ Thị Ngọc L.

Về con chung: Giao cho anh D nuôi cháu Phạm Hồ Hải Đ, sinh năm 2024. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Án phí: Anh Duy phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh D có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Hồ Thị Ngọc L vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trường D: Theo anh D khai anh và chị Hồ Thị Ngọc L kết hôn vào ngày 06-7-2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh). Do đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị L bỏ nhà đi từ đầu năm 2025 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với chị Hồ Thị Ngọc L. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết các thủ tục cho chị L theo quy định của pháp luật, nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do, không trình ý kiến, thể hiện cho thấy chị L không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục anh D hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng lại với nhau; anh D cho rằng chị L và anh đã không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với nhau được nữa; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Trường D đối với chị Hồ Thị Ngọc L.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Hồ Hải Đ, sinh năm 2024 hiện đang sống với anh D, anh D yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị L không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Do đó căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho anh D nuôi; chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D1 khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh D1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005578 ngày 03-10-2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Trường D đối với chị Hồ Thị Ngọc L; anh Phạm Trường D được ly hôn với chị Hồ Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho anh D nuôi cháu Phạm Hồ Hải Đ, sinh năm 2024; chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ghi nhận anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh D1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005578 ngày 03-10-2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- PGĐKT TA tỉnh TN;
- VKSND KV10-TN;
- THADS KV10-TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Mã hồ sơ: D01.149.10.03.2498

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phan Tuyến